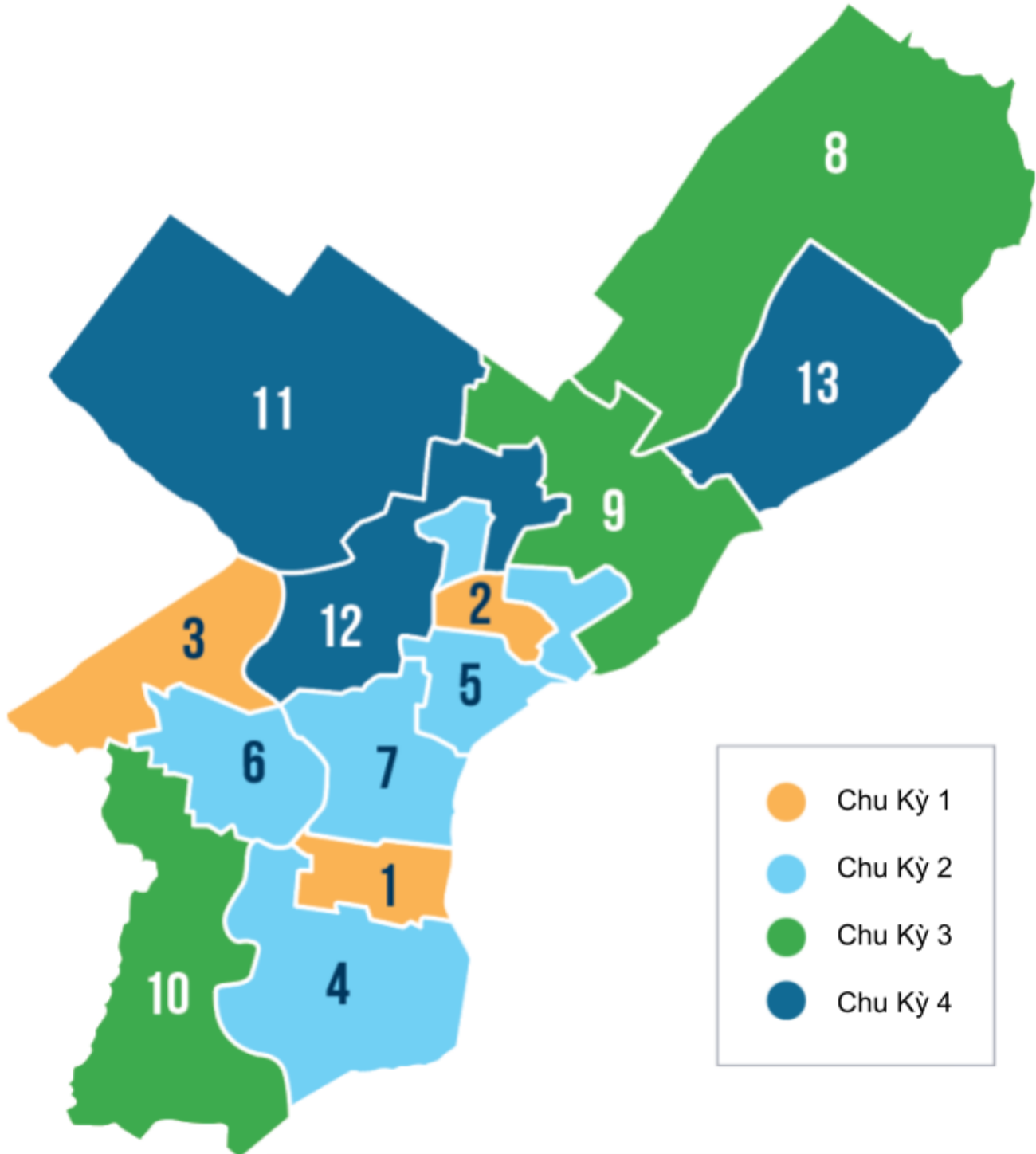


TRƯỜNG CỦA QUÝ VỊ TRONG CHU KỲ NÀO? Xem Xét Kế Hoạch Toàn Diện Của Trường



Chu Kỳ 1	Chu Kỳ 2	Chu Kỳ 3	Chu Kỳ 4
<p>Khu Vực Nghiên Cứu 1 Arthur Childs Jackson Kirkbride McDaniel Meredith Nebinger Southwark Stanton, EM Vare-Washington</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 2 Cramp deBurgos Elkin Munoz Marin Potter-Thomas Sheppard Willard</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 3 Cassidy Gompers Lamberton Mastery (Mann) Overbrook Universal (Bluford)</p>	<p>Khu Vực Nghiên Cứu 4 Bregy Fell Furness Girard Jenks, Abram Key Sharswood South Phila Taggart Universal (Alcorn) Universal (Audenried) Universal (Vare, EH)</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 5 Adaire Aspira (Stetson) Brown, HA Cayuga Clemente Edison Hackett Hartranft Hunter Kensington CAPA Kensington Health Kensington Urban Business Ludlow McClure McKinley Memphis St (Jones MS) Moffet Penn Treaty Richmond Sheridan Taylor Webster Welsh</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 6 Belmont Blankenburg Heston Lea Locke McMichael Overbrook Penn Alexander Powel Rhoads, J SLAMS Universal CS (Daroff) Washington, Martha West Phila</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 7 Bache/Martin Dunbar Franklin Greenfield Kearny McCall Meade Morris Spring Garden Vaux BP Waring</p>	<p>Khu Vực Nghiên Cứu 8 Baldi Comly Crossan Decatur Farrell Fitzpatrick Fox Chase Frank Greenberg Hancock-LaBrum Loesche Moore Northeast Rhawnhurst Solis-Cohen Spruance Washington Wilson, W</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 9 Bridesburg Carnell Fels Finletter Frankford Franklin Harding Hopkinson Juniata Park Lawton Lowell Marshall, J Mastery (Smedley) Phila Arts (HR Edmunds) Stearne Sullivan Universal CS (Creighton) Washington, Grover Ziegler</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 10 Anderson Barry Bartram Bryant Catharine Comegys Global Leadership (Huey) Hamilton Harrington Longstreth Mastery (Harrity) Mitchell Morton Patterson Penrose Sayre Tilden</p>	<p>Khu Vực Nghiên Cứu 11 Cook-Wiss Day Dobson Edmonds, FS Ellwood Emlen Henry Houston Howe Jenks, John Kelly, JB King Lingelbach Logan Mastery (Pastorius) Mastery (Wister) McCloskey Mifflin Pennell Pennypacker Prince Hall Roosevelt Rowen Roxborough Shawmont Wagner</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 12 Allen, Ethel American Paradigm (Birney) Aspira (Olney) Barton Bethune Blaine Cooke Dick Duckrey Feltonville Arts Feltonville Intermediate Gideon Kelley, WD Kenderton Marshall, T Mastery (Cleveland) Mastery (Clymer) Mastery (Douglass) Mastery (Gratz) Morrison Olney Peirce, TM Rhodes, EW Steel Strawberry Mansion Wright</p> <p>Khu Vực Nghiên Cứu 13 Allen, Ethan Brown, JH Disston Forrest Holme Lincoln Mayfair Meehan Pollock</p>

